

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 29-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và ông Lò Việt Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST – HS ngày 15/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Đường Thị C; bị cáo có chồng là Lò Văn S, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Thị B; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/4/2004, tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lương Thị N; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Lò Thị H, sinh ngày: 06/01/2010. Nơi cư trú: Bản L, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Lò Thị H là bà Lò X, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15' ngày 25/7/2024, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ ở cổng quán Karaoke C thuộc tiểu khu X, thị trấn M, huyện M phát hiện Lò Thị H, sinh ngày: 06/01/2010, trú tại: Bản L, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La là nhân viên của quán đang đi bộ từ bên ngoài cổng vào trong phòng trọ của quán, cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 gói nilon màu đen chứa 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Trong phòng trọ quán Karaoke C có Lò Thị B và Lò Thị D. Quá trình đấu tranh Lò Thị H, Lò Thị B và Lò Thị D khai nhận đó là gói ma túy của H, B và D cùng nhau góp tiền để mua mục đích cùng nhau sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm của Lò Thị H, Lò Thị B và Lò Thị D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Lò Thị H, Lò Thị B và Lò Thị D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 26/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Thị H, Lò Thị B và Lò Thị D được 0,31 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu H.

Tại Kết luận giám định số 1518/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,31 gam; loại Methamphetamine."*

Quá trình điều tra Lò Thị H, Lò Thị B và Lò Thị D khai nhận: Bản thân cùng làm nhân viên phục vụ tại quán Karaoke C, cùng ở khu trọ và đều sử dụng chất ma túy. Do trước đây trong một lần đi ăn cơm D có quen biết với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ và D lấy số điện thoại của người đó, D đã mua được ma túy của người đàn ông này một lần cách thời gian bị bắt khoảng một tháng để sử dụng cho bản thân. Khoảng 23h ngày 25/7/2024 khi ba người đang ở trong phòng trọ của D thì Lò Thị H rủ B và D mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, B và D đồng ý. D đưa

cho B số tiền 100.000 đồng góp mua ma túy, còn H và B chưa góp tiền. Sau đó, D gọi điện thoại cho người đàn ông D đã mua ma túy lần trước hỏi mua 300.000 đồng hồng phiến, người đó nói không đồng ý bán. Khoảng 5 phút sau người đàn ông gọi điện thoại lại cho D nói đồng ý bán. Sau đó B đi về phòng trọ của B, còn D đi vào nhà vệ sinh và để điện thoại chỗ H đang ngồi thì người đàn ông bán ma túy gọi điện thoại, H nghe điện thoại của D và thống nhất sẽ để ma túy ở cổng nhà nghỉ N thuộc tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, H đi ra lấy ma túy để cùng B và D sử dụng. Khi H đi ra cổng nhà nghỉ N lấy được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 03 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu đen rồi đi về phòng trọ, khi H vừa đi vào đến cổng, thì tổ công tác kiểm tra, phát hiện thu giữ gói ma túy H đang cất giấu trong người.

Đối với Lò Thị H khi thực hiện hành vi phạm tội mới 14 tuổi 06 tháng 19 ngày, do đó, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 26/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ban hành Quyết định trả tự do cho Lò Thị H. Ngày 27/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã có văn bản số 2048 đề nghị Chủ tịch UBND và Công an xã N, huyện T, tỉnh Sơn La lập hồ sơ giáo dục tại xã.

Tại bản Cáo trạng số: 180/CT - VKS ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Lò Thị D và Lò Thị B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lò Thị D và Lò Thị B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị B từ 03 năm đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của bị cáo Lò Thị D.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Lò Thị H cùng đồng bọn. Bắt ngày 25/7/2024 (01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị D ngày 26/7/2024. Kết quả: Dương tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị B ngày 26/7/2024, Kết quả: Âm tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Lò Thị H ngày 26/7/2024, Kết quả: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị D, Lò Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, các bị cáo **khẳng định vào ngày 25/7/2024**, Lò Thị D, Lò Thị B đã góp tiền cùng Lò Thị H (mới 14 tuổi 06 tháng 19 ngày) để mua trái phép 0,31 gam Methamphetamine mục đích để cùng nhau sử dụng. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc

khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lò Thị D, Lò Thị B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 25/7/2024 các bị cáo Lò Thị D, Lò Thị B đã bàn bạc thống nhất mỗi người góp 100.000đ cùng Lò Thị H (tại thời điểm phạm tội Lò Thị H mới 14 tuổi 06 tháng 19 ngày) mua trái phép 0,31 gam Methamphetamine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Thị D và Lò Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy rằng. Lò Thị H là người khởi xướng, trực tiếp đi lấy và cất giấu ma túy, không ai phân công, xúi dục, đe dọa H thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, **tại thời điểm phạm tội Lò Thị H mới 14 tuổi 06 tháng 19 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.** Bị cáo Lò Thị D là người cùng bàn bạc, cùng góp tiền và trực tiếp hỏi mua ma túy. Bị cáo Lò Thị B là người cùng bàn bạc góp tiền mua ma túy nên cả hai bị cáo D và B giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo

dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Lò Thị H cùng đồng bọn. Bắt ngày 25/7/2024 (01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị D ngày 26/7/2024. Kết quả: Dương tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị B ngày 26/7/2024, Kết quả: Âm tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Lò Thị H ngày 26/7/2024, Kết quả: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Thị D. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Lò Thị H khi thực hiện hành vi phạm tội H mới 14 tuổi 06 tháng 09 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Ngày 27/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã có văn bản số 2048 đề nghị Chủ tịch UBND và Công an xã N, huyện T, tỉnh Sơn La lập hồ sơ giáo dục tại xã. Xét là phù hợp, do đó, không đề cập đến việc xử lý.

Đối với người đàn ông đã liên lạc và bán ma túy cho Lò Thị D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ, bị cáo D không nhớ và không lưu lại số điện thoại, do đó, không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo Lò Thị D, Lò Thị B đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do đó, cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Thị D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 26/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Thị B 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 26/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của bị cáo Lò Thị D.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Lò Thị H cùng đồng bọn. Bắt ngày 25/7/2024 (01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu)”; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị D ngày 26/7/2024. Kết quả: Dương tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Test thử ma túy đối với Lò Thị B ngày 26/7/2024, Kết quả: Âm tính; 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Lò Thị H ngày 26/7/2024, Kết quả: Dương tính.

4. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Thị D và Lò Thị B.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương